

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2021/HSST**  
Ngày 03 - 02 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 22/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

**Hoàng Văn N**, sinh năm 1988 tại Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, thôn HP, xã NaP, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ tạm trú: Ấp A, xã T T, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C, sinh năm: 1960 ( đã chết) và bà Trịnh Thị C, sinh năm: 1965; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

**- Bị hại:** Chị **Trần Thị B**, sinh năm 1999

HKTT: Xã AĐ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ tạm trú: A, tổ A, khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

**- Người làm chứng:** Ông **Phạm Hồng Q**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: A, tổ A, khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo N có mặt; chị B, ông Q – vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B6-200.34 đi đến phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để xem ai sơ hở trong quán lý tài sản thì trộm cắp. Khi N đi đến dãy phòng trọ số A, tổ A, khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. thì thấy cổng dãy phòng trọ mở, N điều khiển xe chạy vào bên trong khoảng 05 mét rồi quay đầu xe lại, lúc này N thấy cửa phòng trọ số 6 do chị Trần Thị B có hộ khẩu thường trú tại xã AD, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa thuê trọ khép hờ, trên bàn gần cửa phòng có để 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 8 Pro đang mở nhạc nên N đẩy cửa phòng vào lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi lên xe chạy ra đến cổng phòng trọ thì bị anh Phạm Hồng Q là chủ phòng trọ phát hiện truy hô cùng người dân bắt giữ N giao Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển cho Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 8 Pro, số IMEI 1: 866498048520810/01; số IMEI 2: 866498048520828/01. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả lại cho chị Trần Thị B là chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note 5, số IMEI 09000700437814. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả lại cho Hoàng Văn N vì không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) USB ghi lại hình ảnh Nam trộm cắp tài sản lưu tại hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B6-200.34, quá trình điều tra N khai là xe của bà Trịnh Thị C cho N mượn sử dụng. Làm việc với bà C về nguồn gốc xe do bà C mua của một người không rõ họ tên. Kết quả xác minh chiếc xe trên do chị Trương Thị Mỹ T, thường trú tại ấp SR, xã LG, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Hiện chị T không có mặt tại địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 426/TCKH-HĐĐG ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 8 Pro có trị giá là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSBH ngày 19/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Hoàng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở rõ ràng nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hoàng Văn N từ 08 (*tám*) đến 10 (*mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 (*mười sáu*) đến 20 (*hai mươi*) tháng.

- Về dân sự: Chị Trần Thị B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B6-200.34, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Hoàng Văn N không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Văn N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về làm việc tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang bút lục (01), vật chứng, kết quả định giá tài sản bút lục (66 - 69) . Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, tại phòng trọ số 6 tại dãy phòng trọ số A, tổ A, khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai do chị Trần Thị B có hộ khẩu thường trú tại xã AĐ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa thuê, Hoàng Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Redmi note 8 Pro trị giá là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) của chị Trần Thị B thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo Hoàng Văn N được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định là đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note 8 Pro, số IMEI 1: 866498048520810/01; số IMEI 2: 866498048520828/01. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả lại cho chị Trần Thị B là chủ sở hữu.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note 5, số IMEI 09000700437814. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả lại cho Hoàng Văn N vì không liên quan đến vụ án.

- Đối với 01 (một) USB ghi lại hình ảnh N trộm cắp tài sản lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B6-200.34, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6]. Về phần dân sự: Chị Trần Thị B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã TT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Hồng Ngọc**